

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Mua sắm hàng hóa nguyên vật liệu, dụng cụ thí nghiệm năm 2025**, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.
2. Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ltmchau@hcmus.edu.vn/SĐT: 0938854345 - Lê Trần Minh Châu.
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2025**.
4. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 90 ngày, **kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025**.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
 - Hàng hóa mới 100%; sản xuất từ năm 2024 trở về sau.
2. Thời gian giao hàng dự kiến: ngày (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
3. Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

4. Điều khoản giao hàng:

- Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học tự nhiên – số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BẢO GIÁ

ST T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
1	Chuột Balb/c	Chuột Balb/c		Việt Nam	Viện tế bào học	Từ 8-12 tuần tuổi	Con	100
2	Dung dịch nhuộm sirius red	ab246832	Abcam	Mỹ	Abcam	Dung dịch nhuộm các sợi cơ và collagen trong mô học	Chai 500 mL	1
3	Poly(ethylene glycol) bis(amine) Mw 2,000	14501-1G	Merck	Đức	Merck	Mw 2,000 Dạng bột Màu trắng ngà	Ống 1g	1
4	Kit đo ALB	ab235628	Abcam	Mỹ	Abcam	Loại mẫu: serum Tương thích với máy đọc đĩa 96 giếng	Bộ 100 phản ứng	1
5	Kit đo bilirubin	ab235627	Abcam	Mỹ	Abcam	Loại mẫu: serum Tương thích với máy đọc đĩa 96 giếng	Bộ 100 phản ứng	1
6	Kit đo men ALT	BLT0052	Erba	Đức	Erba	Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương	Bộ 250 mL	1
7	Kit đo men AST	BLT0050	Erba	Đức	Erba	Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương	Bộ 250 mL	1
8	Kháng thể ki67 Unconjugated	ab16667	Abcam	Mỹ	Abcam	Loài chủ: Rabbit; Phản ứng trên: Mouse, Rat, Human; Ứng dụng: WB, ICC, IHC	Lọ 1mL	1

9	Kháng thể PCNA Unconjugated	ab92552	Abcam	Mỹ	Abcam	Loài chủ: Rabbit; Phản ứng trên: Mouse, Rat, Human; Ứng dụng: WB, ICC, IHC	Lọ 100 μ L	1
10	Mouse C Reactive Protein ELISA Kit	ab157712	Abcam			Phản ứng trên: mouse; Loại mẫu: Plasma, Serum, Urine; Tương thích với máy DTX 880	Bộ 96 phản ứng	1
11	Môi PCR	Primer	ABT	Việt Nam	ABT	Primer scale 25 nmol Tinh sạch: loại muối	Nu	80
12	Paraformaldehyde Solution	J19943.K2	Thermo	Mỹ	Thermo	Nồng độ 4%	Chai 1L	1
13	Tấm Gel điện di protein	EC6675BOX	Invitrogen/ Thermo Scientific	Mỹ	Invitrogen / Thermo Scientific	polyacrylamide gel	Hộp 10 tấm	3
14	PVDF membrane	ab133411	Abcam	Mỹ	Abcam	10 tấm/hộp; Tương thích với gel 10 x 10 cm hoặc nhỏ hơn	Hộp 10 tấm	3
15	Đầu tip 1000 μ l	21-1000	Biologix	Mỹ	Biologix	Tiệt trùng	Hộp 100 cái	5
16	Đầu tip 200 μ l	PMT231200	Jetbiofil	Trung Quốc	Jetbiofil	Tiệt trùng	Hộp 96 cái	5
17	Đầu tip có lọc 10 μ l	PMT233010	Jetbiofil	Trung Quốc	Jetbiofil	Khử trùng bằng chiếu xạ Không có DNase/RNase, non-pyrogenic	Hộp 96 cái	5
18	0.2mL PCR Tubes	3220-00	SSI	Mỹ	SSI	DNase, Rnase & endotoxin free; Nắp phẳng	Gói 1000 cái	3

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: 90 ngày
- Thời gian giao hàng: kể từ ngày ký hợp đồng
- Điều khoản thanh toán : Thanh toán 100% sau khi nhận hàng
- Điều khoản bảo hành: theo chính sách của Nhà sản xuất

